

Nguyễn Hòa

HỢP ĐỒNG

Số: 386 -2022/HĐ/BSR-TĐBĐ

GIỮA

CÔNG TY CỔ PHẦN LỌC HÓA DẦU BÌNH SƠN (BSR)

VÀ

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA
BẢN ĐỒ**

VỀ VIỆC

**Thuê dịch vụ thực hiện đo quan trắc lún, chuyển dịch ngang cho các thiết bị,
hạng mục công trình của nhà máy lọc dầu Dung Quất theo định kỳ theo Đơn
hàng số 420/21-2668/ĐHBDSC-C**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----&-----

HỢP ĐỒNG

Số: 386 -2022/HĐ/BSR-TĐBĐ

Về việc Thuê dịch vụ thực hiện đo quan trắc lún, chuyển dịch ngang cho các thiết bị, hạng mục công trình của nhà máy lọc dầu Dung Quất theo định kỳ theo Đơn hàng số 420/21-2668/ĐHBDSC-C

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai Bên,

Hôm nay, ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn, 208 Hùng Vương, Thành phố Quảng Ngãi, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN LỌC HÓA DẦU BÌNH SON (BSR)

Đại diện : Ông **Bùi Ngọc Dương** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
Địa chỉ : Số 208 Đại lộ Hùng Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
Điện thoại : 0255 3825825 Fax: 02553 825826;
Tài khoản số : 0271.00.777777.9 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương, chi nhánh Quảng Ngãi
Mã số thuế : 4300378569.

BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ

Người đại diện: Ông **Trần Khánh** Chức vụ: **Giám đốc**
Địa chỉ: Tầng 1, Nhà A, Trường đại học Mỏ - Địa chất, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội.
Điện thoại: 04.37523819 Fax: 04.37523819
Tài khoản số: 3100211000206, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Từ Liêm, Hà Nội
Mã số thuế: 0100811629

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng Thuê dịch vụ thực hiện đo quan trắc lún, chuyển dịch ngang cho các thiết bị, hạng mục công trình của nhà máy lọc dầu Dung Quất theo định kỳ theo Đơn hàng số 420/21-2668/ĐHBDSC-C với các nội dung sau:

Điều 1: Đối tượng Hợp đồng

Đối tượng của Hợp đồng là dịch vụ được nêu chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm.

Điều 2: Thành phần Hợp đồng

Thành phần Hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

2.1 Văn bản Hợp đồng (kèm theo Danh mục hàng hóa/dịch vụ và các Phụ lục khác);



2.2 Các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng;

2.3 Biên bản đàm phán hợp đồng;

Điều 3: Giá Hợp đồng

3.1 Giá trị Hợp đồng: **1.288.100.000 VNĐ** (Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm tám mươi tám triệu, một trăm ngàn đồng chẵn);

Giá trên đã bao gồm tất cả các loại thuế và các chi phí khác để nhà thầu hoàn thành dịch vụ. Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm.

3.2 Phương thức thanh toán: Được qui định tại Điều 8 - Các điều khoản và điều kiện trong Hợp đồng.

Điều 4: Hình thức Hợp đồng

Hình thức Hợp đồng: Trọn gói. Được qui định tại Điều 4 - Các điều khoản và điều kiện Hợp đồng.

Điều 5: Thời gian thực hiện dịch vụ

66 ngày làm việc kể từ ngày BSR bàn giao mặt bằng (không bao gồm thời gian 06 tháng chờ giữa 02 chu kỳ quan trắc).

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của các bên

6.1 Bên A chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ qui định đối với Bên A theo qui định của Hợp đồng này. Các nội dung cụ thể được qui định tại Các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này.

6.2 Bên B chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ qui định đối với Bên B theo qui định của Hợp đồng này. Các nội dung cụ thể được qui định tại Các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này.

Điều 7: Điều khoản chung

7.1 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký nêu trên.

7.2 Hợp đồng có hiệu lực đến khi hai Bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng.

7.3 Hợp đồng sẽ tự động được thanh lý khi hai bên hoàn thành các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng;

7.4 Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Hợp đồng này, bất kỳ sự thay đổi hay bổ sung bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này đều phải được chấp thuận bằng văn bản và có chữ ký của đại diện có thẩm quyền của cả hai Bên.

7.5 Không Bên nào được chuyển quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này cho bên thứ ba nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Bên còn lại.

7.6 Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Ký bởi: Đoàn Thế Bảo
Ngày ký: 13/04/2022 14:12:36
Tổ chức xác thực: VNPT
Certification Authority



TỔNG GIÁM ĐỐC
Bùi Ngọc Dương

Mẫu số 2- Hợp đồng thuê dịch vụ - Tiếng Việt

T.A.SAM
05/04/2022
09:32:48

Ký bởi: Trần Đoàn Thịnh
Ngày ký: 19/04/2022 16:42:37
Tổ chức xác thực: VNPT
Certification Authority

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

TS. Trần Khánh

Ký bởi: Nguyễn Thế Hiệp
Ngày ký: 04/04/2022 13:23:19
Tổ chức xác thực: VNPT
Certification Authority

Trang 3/11



CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG

Điều 1: Giải thích từ ngữ

Trong Hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1.1 “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa Bên A và Bên B, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo.
- 1.2 “Giá hợp đồng” là tổng số tiền mà Bên A đã thỏa thuận với Bên B theo hợp đồng.
- 1.3 “Dịch vụ” là dịch vụ thực hiện đo quan trắc lún, chuyển dịch ngang cho các thiết bị, hạng mục công trình của nhà máy lọc dầu Dung Quất theo định kỳ theo Đơn hàng số 420/21-2668/ĐHBDSC-C mà Bên B phải cung cấp cho Bên A phù hợp với Hợp đồng.
- 1.4 “Ngày” là ngày dương lịch, không kể ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.

Điều 2: Phạm vi công việc

- 2.1 Phạm vi công việc như Phụ lục 01 đính kèm.
- 2.2 Phụ lục 01, Phụ lục 02 là một phần không tách rời của Hợp đồng này.

Điều 3: Chất lượng dịch vụ và bảo hành.

- 3.1 Chất lượng dịch vụ: Đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về nội dung của Bên A được quy định chi tiết tại Phụ lục 01 của Hợp đồng.
- 3.2. Bảo hành:
 - 3.2.1 Thời hạn bảo hành: 01 năm kể từ ngày đưa vào sử dụng.
 - 3.2.2 Bên B có trách nhiệm bảo hành những lỗi kỹ thuật do công tác thực hiện của Bên B gây ra.
 - 3.2.3 Trong thời hạn bảo hành, nếu phát hiện thấy bất kỳ một lỗi nào phát sinh, không đảm bảo như qui định của Hợp đồng, Bên A có quyền yêu cầu Bên B tham gia vào việc kiểm tra, xác định lỗi. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo bằng văn bản của Bên A, Bên B phải gửi thông báo kế hoạch thực hiện nghĩa vụ Bảo hành cho Bên A để xem xét và thống nhất, và cử đại diện có chức năng tham gia vào việc kiểm tra, xác định.
 - 3.2.4 Nếu Bên B không khắc phục được các khiếm khuyết, hư hỏng trong khoảng thời gian mười lăm (15) ngày làm việc, Bên A sẽ tự khắc phục sửa chữa bằng nhân lực và chi phí của mình hoặc thông qua Bên thứ ba. Trong trường hợp này, Bên B chịu trách nhiệm hoàn trả cho Bên A toàn bộ chi phí sửa chữa, thay thế này căn cứ theo các chứng từ hợp lệ mà Bên A cung cấp.
 - 3.2.5 Bên B sẽ không chịu trách nhiệm bảo hành nếu hư hỏng là do lỗi của người sử dụng của Bên A gây ra.

Điều 4: Hình thức Hợp đồng, Đơn giá, Thuế

- 4.1 Hình thức Hợp đồng: Trọn gói, bao gồm tất cả các loại chi phí cần thiết, các loại thuế, phí/lệ phí để Bên B thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm theo qui định của Hợp đồng này.
- 4.2 Đơn giá của Hợp đồng được qui định trong Phụ lục 02 của Hợp đồng.
- 4.3 Trừ khi có thỏa thuận khác giữa Bên A và Bên B, giá trị Hợp đồng nêu trên sẽ cố định trong suốt thời hạn hiệu lực của Hợp đồng.

Điều 5: Phương thức triển khai dịch vụ

Trên cơ sở yêu cầu của Bên A, Bên B phải bố trí phương tiện, nhân sự, trang thiết bị của mình đến địa điểm hai Bên đã thống nhất để thực hiện Hợp đồng.

Điều 6: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng

- 6.1 Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng, Bên B phải nộp cho Bên A một bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng hình thức bảo lãnh của ngân hàng có giá trị bằng 5% giá trị



Hợp đồng theo thỏa thuận, đảm bảo để đảm bảo nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện Hợp đồng. Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực cho đến sau 30 ngày kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu toàn bộ hàng hóa/dịch vụ theo Hợp đồng đã ký.

- 6.2 Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được trả cho Bên A như một khoản bồi thường cho bất cứ thiệt hại nào phát sinh do lỗi của Bên B gây ra cho Bên A theo quy định của Hợp đồng.
- 6.3 Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được gia hạn tương ứng nếu thời gian thực hiện Hợp đồng kéo dài so với thời gian ghi trong Hợp đồng.

Điều 7: Bảo hiểm và các rủi ro

7.1 Bảo hiểm

- 7.1.1 Bên B sẽ có trách nhiệm mua và duy trì trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng những bảo hiểm đối với người, tài sản và thiết bị của Bên B theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.
- 7.1.2 Bên A sẽ chịu trách nhiệm mua và duy trì những bảo hiểm đối với người, tài sản và thiết bị của Bên A theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

7.2 Trách nhiệm pháp lý đối với Bên thứ ba

Mỗi bên trong Hợp đồng này sẽ phải tự chịu trách nhiệm, đồng thời phải bảo vệ, bồi thường và miễn trách cho Bên kia khỏi tất cả những khiếu nại, mất mát, hư hỏng, chi phí (bao gồm cả chi phí cho luật sư, chi phí tố tụng..v.v.), liên quan tới thương tật, tử vong đối với người của Bên thứ ba hoặc tài sản của Bên thứ ba trong quá trình thực hiện Hợp đồng này. Trách nhiệm của Bên vi phạm phải gánh chịu sẽ tùy thuộc vào lỗi của Bên đó và theo sự quyết định của Tòa án hoặc của bất kỳ Bên thứ ba có thẩm quyền nào.

7.3 Trách nhiệm về các thiệt hại gián tiếp, phát sinh

Mỗi Bên trong Hợp đồng này sẽ phải chịu trách nhiệm đối với Bên kia về những khoản thiệt hại do nhân sự và các nguyên nhân khác gây ra cho Bên kia trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

Điều 8: Thanh toán

- 8.1 Hình thức thanh toán: Bên A thanh toán cho Bên B bằng hình thức chuyển khoản theo các lần như sau:

- **Lần 1:** Sau khi Bên B hoàn thành công tác quan trắc chu kỳ 1, Bên A thanh toán cho Bên B 50% giá trị Hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận được bộ chứng từ thanh toán hợp lệ của Bên B bao gồm:

- ✓ Công văn đề nghị thanh toán (bản gốc);
- ✓ Biên bản nghiệm thu hoàn thành công tác quan trắc chu kỳ 1 có xác nhận của đại diện bên A (bản gốc/ bản in hệ thống);
- ✓ Hóa đơn GTGT của Bên B theo quy định của Bộ tài chính (bản gốc/ hóa đơn điện tử).

- **Lần 2:** Bên A thanh toán cho Bên B giá trị còn lại của Hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận được bộ chứng từ thanh toán hợp lệ gồm:

- ✓ Công văn đề nghị thanh toán (bản gốc);
- ✓ Biên bản nghiệm thu hoàn thành Dịch vụ có xác nhận của đại diện bên A (bản gốc/ bản in hệ thống);
- ✓ Hóa đơn GTGT của Bên B theo quy định của Bộ tài chính (bản gốc/ hóa đơn điện tử);
- ✓ Thư bảo hành do NHÀ THẦU cấp (bản gốc).

Điều 9: Phạt vi phạm Hợp đồng, bồi thường thiệt hại:

- 9.1 Nhân sự Bên B khi thực hiện công việc (cung cấp vật tư, thực hiện dịch vụ) bên trong phạm vi Nhà máy lọc dầu (của Bên A) mà vi phạm các quy định của Bên A về an ninh, an toàn,



sức khỏe, môi trường và phòng cháy chữa cháy (ATSKMT), Bên B sẽ phải chịu các mức phạt tương ứng như được quy định chi tiết tại Quy trình BSR-HSE-PRO-002 hiện hành – Các quy định chung về an toàn, sức khỏe, môi trường.

- 9.2 Bên B thực hiện dịch vụ chậm, không đúng thời hạn quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này thì Bên B phải nộp phạt với tỷ lệ (giá trị phạt không bao gồm thuế VAT của dịch vụ). Mức phạt cụ thể như sau:
- Mức phạt chậm: 1% giá trị Hợp đồng/tuần. Mức phạt tối đa: 8% giá trị Hợp đồng
- 9.3 Bên B đơn phương hủy Hợp đồng sau khi Hợp đồng đã có hiệu lực sẽ bị phạt 8% giá trị hợp đồng và bị thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng (nếu có), ngoại trừ trường hợp bất khả kháng.
- 9.4 Trong trường hợp bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ quy định trong hợp đồng gây thiệt hại cho bên A thì bên B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bên A theo quy định của pháp luật.
- 9.5. Bên A đơn phương hủy Hợp đồng sau khi Hợp đồng đã có hiệu lực thì sẽ bị phạt 8% tổng giá trị hợp đồng và có trách nhiệm hoàn trả chịu mọi chi phí mà Bên B đã chi trả cho việc chuẩn bị thực hiện Hợp đồng căn cứ chứng từ hợp lệ do bên B cung cấp.

Điều 10: Chấm dứt Hợp đồng

10.1 Bên A có thể chấm dứt Hợp đồng nếu Bên B có vi phạm cơ bản về Hợp đồng như sau:

10.1.1 Bên B thực hiện Dịch vụ bị muộn hơn 01 tháng so với thời gian quy định tại Điều 5 của Hợp đồng, ngoại trừ trường hợp bất khả kháng hoặc các trường hợp khác được Bên A chấp thuận bằng văn bản. Trong trường hợp này, ngoài việc phạt vi phạm Hợp đồng, Bên A sẽ gửi thông báo cho Bên B và có quyền hủy Hợp đồng này vào bất cứ lúc nào mà không cần phải đưa vụ việc ra tòa;

10.1.2 Bên B bị phá sản, giải thể;

10.1.3 Các hành vi khác như không cung cấp Dịch vụ theo đúng yêu cầu kỹ thuật của Hợp đồng.

10.2 Trong trường hợp Bên A chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ Hợp đồng theo điểm 1 khoản 10.1 của Điều này, Bên A có thể ký Hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần Hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần Hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần Hợp đồng không bị chấm dứt.

10.3 Trong trường hợp Bên A chấm dứt Hợp đồng theo điểm 1 khoản 10.1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt Hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của Hợp đồng và Pháp luật.

Điều 11: Quyền và nghĩa vụ của các bên

11.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn cho Bên B theo Điều 8 như tại Các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng;
- Bố trí nhân sự giám sát quá trình thực hiện Hợp đồng của Bên B;
- Ký nhận biên bản nghiệm thu và các giấy tờ khác liên quan đến Hợp đồng;
- Thanh toán cho Bên B đầy đủ và đúng hạn theo quy định trong Hợp đồng.
- Bàn giao mặt bằng và các mốc quan trắc cho Bên B để Bên B tiến hành triển khai công việc theo nội dung của Hợp đồng;

11.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B



- Cam kết cung cấp đầy đủ công việc và dịch vụ như nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong Hợp đồng.
- Phải có trách nhiệm cung cấp nhân sự có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp, các trang thiết bị theo đúng yêu cầu của BSR để thực hiện tốt dịch vụ.
- Phối hợp với Bên A giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- Trình đủ bộ hồ sơ thanh toán như quy định tại Điều 8.
- Phải chịu mọi khoản chi phí phát sinh do lỗi của Bên B.
- Ký nhận biên bản đối chiếu công nợ và các hóa đơn, chứng từ liên quan đến Hợp đồng.
- Tuyệt đối tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh các nội quy, quy định của Bên A, các điều kiện về an toàn môi trường, phòng chống cháy nổ, kiểm định, đo lường...
- Chịu tất cả các phí tổn, thiệt hại và chi phí phát sinh cho Bên A do không cung cấp đủ dịch vụ cho Bên A hoặc do việc không thực hiện hay thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình được quy định trong Hợp đồng này.
- Trong quá trình thực hiện dịch vụ, nếu phát hiện đối tượng có nguy cơ dẫn đến sự cố, tai nạn lao động thì phải ngừng việc thực hiện dịch vụ và thông báo cho BSR biết để có biện pháp khắc phục.
- Hoàn thành dịch vụ đầy đủ, chính xác và chất lượng theo đúng tiến độ quy định.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm phát sinh từ việc vi phạm các quy định đó dẫn tới như chậm tiến độ thực hiện công việc, thiệt hại về người và tài sản của Bên A nhưng sẽ miễn trách nhiệm nếu việc chậm trễ tiến độ do Bên A chậm trễ thực hiện trả tiền theo quy định tại Điều 8- Các điều khoản và điều kiện Hợp đồng.
- Không được chuyển Hợp đồng này cho Bên thứ ba thực hiện nếu không được sự đồng ý bằng văn bản trước đó của Bên A.

Điều 12: Bảo mật

- 12.1 Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A, Bên B không được tiết lộ nội dung của Hợp đồng cũng như các thông tin do Bên A hoặc đại diện của Bên A cung cấp cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng. Việc Bên B cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện Hợp đồng.
- 12.2 Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A, Bên B không được lợi dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào nêu trong khoản 12.1 Điều này vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện Hợp đồng.
- Các tài liệu nêu tại khoản 12.1 Điều này thuộc quyền sở hữu của Bên A. Khi Bên A có yêu cầu, Bên B phải trả lại cho Bên A các tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng.

Điều 13: Bất khả kháng:

- 13.1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.
- 13.2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng



thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Trong khoảng thời gian không thể thực hiện hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Nhà thầu theo hướng dẫn của Chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng. Trong trường hợp này, Chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho Nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.

- 13.3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.

Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 14.

Điều 14: Giải quyết tranh chấp

- 14.1 Bất kỳ sự tranh chấp nào phát sinh từ Hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng thương lượng giữa hai bên trên tinh thần hợp tác, hiểu biết lẫn nhau.
- 14.2 Các tranh chấp hai bên không tự giải quyết được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.
- 14.3 Phán quyết của Tòa án là cuối cùng và buộc hai Bên phải thi hành.



PHỤ LỤC 01: PHẠM VI CÔNG VIỆC

(Kèm theo Hợp đồng số -2022/HĐ/BSR-TĐBD ngày / /2022)

STT	Mô tả công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Đo lưới không chế mặt bằng. Đo kiểm tra lại toàn bộ mốc chuẩn trước khi thực hiện đo quan trắc lún, chuyển dịch ngang. Tương đương tam giác hạng 4 địa hình cấp 3	điểm	7
2	Đo kiểm tra lại toàn bộ mốc chuẩn trước khi thực hiện đo quan trắc lún. Tương đương thủy chuẩn hạng 2 địa hình cấp 3	điểm	20
3	Đo quan trắc lún cho các mốc quan trắc đã gắn trên thiết bị và hạng mục công trình gồm Unit (11,14,37,12,13,23); Unit (15,16,17,21); Unit (18,19,20,22,24); Unit (32,40,58,59,31) và phân xưởng Polypropylen ngoại trừ tuyến ống (728 điểm); U52, U53, U60, Unit (51,36,38) và trạm hút thải nước biển-U34 (397 điểm); Cấp đo lún bằng phương pháp đo cao hình học cấp 2.	chu kỳ	2
4	Đo quan trắc chuyển dịch ngang cho các mốc quan trắc gắn trên đỉnh các Accropode dê chắn sóng 45 điểm, độ chính xác tương đương đường chuyền cấp 1.	chu kỳ	2
5	Đo quan trắc lún cho các mốc quan trắc gắn trên đỉnh các Accropode dê chắn sóng 45 điểm, độ chính xác tương đương đường chuyền cấp 1.	chu kỳ	2
6	Đo quan trắc lún cho các mốc quan trắc gắn trên hạng mục Cảng xuất sản phẩm (38 điểm).	chu kỳ	2
7	Xây dựng báo cáo quan trắc	Bộ	1

Ký bởi: Trần Xuân Nam
Ngày ký: 05/04/2022 08:35:48
Tổ chức xác thực: BSR
Certification Authority

Ký bởi: Võ Quốc Thuận
Ngày ký: 04/04/2022 10:30:49
Tổ chức xác thực: BSR
Certification Authority



PHỤ LỤC 02: GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Hợp đồng số : -2022/HĐ/BSR-TĐBĐ ngày / /2022)

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá trước thuế (đ)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1	Đo lưới không chế mặt bằng. Đo kiểm tra lại toàn bộ mốc chuẩn trước khi thực hiện đo quan trắc lún, chuyển dịch ngang. Tương đương tam giác hạng 4 địa hình cấp 3	điểm	7,0	15.000.000	105.000.000	
2	Đo kiểm tra lại toàn bộ mốc chuẩn trước khi thực hiện đo quan trắc lún. Tương đương thủy chuẩn hạng 2 địa hình cấp 3	điểm	20,0	2.800.000	56.000.000	
3	Đo quan trắc lún cho các mốc quan trắc đã gắn trên thiết bị và hạng mục công trình gồm Unit (11,14,37,12,13,23); Unit (15,16,17,21); Unit (18,19,20,22,24); Unit (32,40,58,59,31) và phân xưởng Polypropylen ngoại trừ tuyến ống (728 điểm); U52, U53, U60, Unit (51,36,38) và trạm hút thải nước biển-U34 (397 điểm); Cấp đo lún bằng phương pháp đo cao hình học cấp 2.	chu kỳ	2,0	290.000.000	580.000.000	
4	Đo quan trắc chuyển dịch ngang cho các mốc quan trắc gắn trên đỉnh các Accropode đê chắn sóng 45 điểm, độ chính xác tương đương đường chuyên cấp 1.	chu kỳ	2,0	150.000.000	300.000.000	
5	Đo quan trắc lún cho các mốc quan trắc gắn trên đỉnh các Accropode đê chắn sóng 45 điểm, độ chính xác tương đương đường chuyên cấp 1.	chu kỳ	2,0	20.000.000	40.000.000	
6	Đo quan trắc lún cho các mốc quan trắc gắn trên hạng mục Cảng xuất sản phẩm (38 điểm).	chu kỳ	2,0	20.000.000	40.000.000	
7	Xây dựng báo cáo quan trắc	Bộ	1,0	50.000.000	50.000.000	
TỔNG CỘNG					1.171.000.000	
THUẾ VAT (10%)					117.100.000	
TỔNG CỘNG					1.288.100.000	
(Bằng chữ : Một tỷ, hai trăm tám mươi tám triệu, một trăm nghìn đồng ./.)						

Ghi chú: Giá trên đã bao gồm tất cả các loại thuế và các chi phí khác để nhà thầu hoàn thành dịch vụ.

Ký bởi: Trần Xuân Nam
Ngày ký: 05/04/2022 08:35:48
Tổ chức xác thực: BSR
Certification Authority

Ký bởi: Võ Quốc Thuận
Ngày ký: 04/04/2022 10:30:49
Tổ chức xác thực: BSR
Certification Authority



PHỤ LỤC 03 - CÁC BIỂU MẪU CỦA HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Hợp đồng số:-2022/HD/ BSR-TĐBD)

Mẫu số 1

BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [Ghi tên và địa chỉ của Bên A]

(sau đây gọi là Bên A)

Theo đề nghị của ____ [Ghi tên và địa chỉ của Bên B] (sau đây gọi là Bên B) là Bên B đã trúng thầu gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] và đã ký hoặc cam kết sẽ ký kết Hợp đồng cung cấp hàng hóa ____ [mô tả hàng hóa] cho gói thầu trên (sau đây gọi là Hợp đồng);

Theo quy định trong hồ sơ mời thầu (hoặc Hợp đồng), Bên B phải nộp cho Bên A bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện Hợp đồng;

Chúng tôi, ____ [Ghi tên của ngân hàng] ở ____ [Ghi tên quốc gia hoặc vùng lãnh thổ] có trụ sở đăng ký tại ____ [Ghi địa chỉ của ngân hàng⁽¹⁾] (sau đây gọi là “ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện Hợp đồng của Bên B với số tiền là ____ [Ghi rõ số tiền bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Bên A bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn ____ [Ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của Bên A thông báo Bên B vi phạm Hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện Hợp đồng.

(2) Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



Ghi chú:

(1). Địa chỉ ngân hàng: Ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ;

(2). Ngày hết hạn hiệu lực quy định trong hợp đồng (tức là ngày được nghiệm thu và hợp đồng được thanh lý). Trong trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng thì yêu cầu gia hạn thời gian có hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Trong trường hợp Bên B không dùng theo mẫu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng của Bên A thì Bên B có thể dùng theo mẫu của Ngân hàng mà Bên B chỉ định nhận tiền thanh toán/tạm ứng trong hợp đồng, tuy nhiên nội dung Bảo lãnh vẫn phải đáp ứng các yêu cầu theo mẫu tại Phụ lục 02 của hợp đồng này.

